

Số: DBLU\_18/09h00/DBQG

Hà Nội, ngày 11 tháng 9 năm 2024

**TIN LŨ ĐẶC BIỆT LỚN TRÊN SÔNG THAO**  
**TIN LŨ KHẨN CẤP**  
**TRÊN SÔNG LÔ, SÔNG CẦU, SÔNG THƯƠNG, SÔNG HOÀNG LONG**  
**TIN LŨ TRÊN SÔNG THÁI BÌNH, SÔNG LỤC NAM VÀ SÔNG HỒNG**

**1. Hiện trạng diễn biến lũ đã qua**

- Lũ trên sông Cầu (Bắc Ninh), sông Thương (Bắc Giang), sông Thái Bình (Hải Dương), sông Hồng (Hà Nội) đang lên.  
- Lũ trên sông Thao tại Yên Bái đang xuống; tại Phú Thọ đang biến đổi chậm.

- Lũ trên sông Lô (Tuyên Quang, Phú Thọ) đã đạt đỉnh ở mức 27,73m, trên BĐ3 1,73m lúc 5h/11/9 và đang xuống chậm và sông Hoàng Long (Ninh Bình) đang biến đổi chậm.

- Lũ trên sông Lục Nam (Bắc Giang) đang xuống.

Mức nước lúc 07h/11/9, trên các sông như sau:

- Trên sông Thao tại Yên Bái 34,51m, trên BĐ3 2,51m, trên mức lũ lịch sử năm 1968 (34,42m) 0,09m; tại Phú Thọ 18,33m, trên BĐ2 0,13m;

- Trên sông Cầu tại Đáp Cầu 7,20m, trên BĐ3 0,90m;

- Trên sông Thương tại Phủ Lạng Thương 7,09m, trên BĐ3 0,79m;

- Trên sông Lục Nam tại Lục Nam 6,04m, dưới BĐ3 0,26m;

- Trên sông Lô tại Tuyên Quang 27,72m, trên BĐ3 1,72m; tại Vụ Quang 21,01m, trên BĐ3 0,51m.

- Trên sông Hoàng Long tại Bến Đẽ 4,47m, trên mức BĐ3 0,47m;

- Trên sông Thái Bình tại Phả Lại 5,83m, dưới mức BĐ3 0,17m;

- Trên sông Hồng tại Hà Nội 10,86m, trên BĐ2 0,36m.

**2. Dự báo:**

**Trong 12 giờ tới:**

- Lũ trên sông Thao tại Yên Bái tiếp tục xuống nhưng vẫn trên mức BĐ3; tại Phú Thọ sẽ xuống dưới mức BĐ2.

- Lũ trên sông Lô tại Tuyên Quang và Vụ Quang sẽ xuống mức BĐ3.

- Lũ trên sông Cầu tiếp tục lên và ở trên mức BĐ3

- Lũ trên sông Thương sẽ biến đổi chậm ở trên mức BĐ3

- Lũ trên sông Lục Nam xuống chậm nhưng vẫn ở trên mức BĐ2

- Lũ trên sông Thái Bình tiếp tục lên mức BĐ3

- Lũ trên sông Hoàng Long sẽ biến đổi chậm trên mức BĐ3

- Lũ trên sông Hồng tại Hà Nội có khả năng đạt đỉnh vào trưa ngày 11/9, trên mức BĐ2 và dưới BĐ3

**Trong 12- 24 giờ tiếp theo:**

- Lũ trên sông Thao tại Yên Bái tiếp tục xuống mức BĐ2; tại Phú Thọ

xuống mức BĐ1

- Lũ trên sông Lô tại Tuyên Quang và Vụ Quang sẽ xuống mức BĐ2
- Lũ trên sông Cầu tại Đáp Cầu sẽ biến đổi chậm ở trên mức BĐ3
- Lũ trên sông Thương biến đổi chậm ở trên mức BĐ3
- Lũ trên sông Lục Nam biến đổi chậm ở trên mức BĐ2
- Lũ trên sông Thái Bình biến đổi chậm ở trên mức BĐ3
- Lũ trên sông Hoàng Long sẽ xuống chậm ở mức BĐ3
- Lũ trên sông Hồng tại Hà Nội sẽ xuống chậm và ở dưới mức BĐ2

(Chi tiết mực nước thực đo, dự báo các điểm trong Phụ lục 1).

**Cảnh báo:** Trong 12 đến 24 giờ tới, mực nước các trạm hạ lưu hệ thống sông Hồng- Thái Bình lên mức BĐ3 và trên BĐ3. Mực nước lũ lên cao gây ngập lụt tại các vùng trũng thấp ven sông, bãi bồi ngoài đê chính, gây tràn vỡ các đê bồi ven sông, sạt lở đê kè ảnh hưởng nghiêm trọng đến các vị trí xung yếu thuộc hệ thống đê, kè, công trình ven sông thuộc các tỉnh: Hà Nội, Hà Nam, Nam Định, Hải Dương, Hưng Yên, Thái Bình, Ninh Bình.

### **3. Cảnh báo nguy cơ ngập lụt, khả năng xảy ra các thiên tai khác đi kèm**

Nguy cơ cao xảy ra ngập lụt tại các vùng trũng thấp ven sông tại các tỉnh Lạng Sơn, Cao Bằng, Lào Cai, Yên Bái, Phú Thọ, Bắc Giang, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Hòa Bình; lũ quét và sạt lở đất trên các sườn dốc ở khu vực vùng núi Bắc Bộ (*thông tin dự báo, cảnh báo lũ quét, sạt lở đất thời gian thực được cung cấp trực tuyến trên trang thông tin điện tử của Tổng cục Khí tượng Thủy văn tại địa chỉ: <http://luquetsatlo.nchmf.gov.vn/> và trong bản tin riêng cảnh báo lũ quét, sạt lở đất*).

(Chi tiết huyện có nguy cơ ngập lụt trong Phụ lục 2).

### **4. Cảnh báo cấp độ rủi ro thiên tai do lũ: Cấp 3**

### **5. Cảnh báo tác động của lũ:**

Lũ trên các sông, suối lên gây ngập lụt tại các vùng trũng thấp ven sông, bờ bãi ven sông bị nước xâm lấn, nhiều diện tích bãi nổi giữa sông bị ngập sâu. ảnh hưởng tới các hoạt động giao thông đường thủy, nuôi trồng thủy sản, sản xuất nông nghiệp dân sinh và các hoạt động kinh tế xã hội, đặc biệt tại hạ lưu sông Hồng-Thái Bình.

**Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h30 ngày 11/9/2024**

**Tin phát lúc: 09h00**

**GIÁM ĐỐC**

**Mai Văn Khiêm**

**Phụ lục 1. Bảng trị số mực nước thực đo và dự báo**

Sông	Trạm	Yếu tố	Thực đo	Dự báo									
			07h/11/9	13h/11/9	19h/11/9	01h/12/9	07h/12/9	13h/12/9	19h/12/9	01h/13/9	07h/13/9	H đỉnh	Thời gian xuất hiện
Thao	Yên Bái	H (cm)	3451	3380	3320	3270	3220						
		So sánh (cm)	>BĐ3 251	>BĐ3 180	>BĐ3 120	>BĐ3 70	>BĐ3 20						
Thao	Phú Thọ	H (cm)	1833	1830	1810	1780	1740					1840	Sáng ngày 11/9
		So sánh (cm)	>BĐ2 13	>BĐ2 10	<BĐ2 10	>BĐ1 30	<BĐ1 10					>BĐ2 20	
Cầu	Đáp Cầu	H (cm)	720	735	745	755	760						
		So sánh (cm)	>BĐ3 90	>BĐ3 105	>BĐ3 115	>BĐ3 120	>BĐ3 120						
Thương	Phủ Lạng Thương	H (cm)	709	715	720	725	720					730	
		So sánh (cm)	>BĐ3 79	>BĐ3 85	>BĐ3 90	>BĐ3 90	>BĐ3 90					>BĐ3 100	Chiều tối 11/9
Lục Nam	Lục Nam	H (cm)	604	605	610	615	615						
		So sánh (cm)	<BĐ3 26	<BĐ3 25	<BĐ3 20	<BĐ3 15	<BĐ3 15						
Thái Bình	Phả Lại	H (cm)	583	595	605	615	625	630	635				
		So sánh (cm)	<BĐ3 17	<BĐ3 5	>BĐ3 5	>BĐ3 15	>BĐ3 25	>BĐ3 30	>BĐ3 35				
Lô	Tuyên Quang	H (cm)	2772	2760	2740	2710	2680						
		So sánh (cm)	>BĐ3 172	>BĐ3 160	>BĐ3 140	>BĐ3 110	>BĐ3 80					>BĐ3 173	
	Vụ Quang	H (cm)	2101	2130	2120	2110	2090					2130	Trưa ngày 11/9

Sông	Trạm	Yếu tố	Thực đo	Dự báo									Thời gian xuất hiện
			07h/11/9	13h/11/9	19h/11/9	01h/12/9	07h/12/9	13h/12/9	19h/12/9	01h/13/9	07h/13/9	H đỉnh	
		So sánh (cm)	>BĐ3 51	>BĐ3 80	>BĐ3 70	>BĐ3 60	>BĐ3 40					>BĐ3 80	
Hoàng Long	Bến Đé	H (cm)	447	450	430	420	410					470	Sáng ngày 11/9
		So sánh (cm)	>BĐ3 47	>BĐ3 50	>BĐ3 30	>BĐ3 20	>BĐ3 10					>BĐ3 70	
Hồng	Hà Nội	H (cm)	1086	1130	1125	1115	1100	1080	1060	1040	1020	1130-1140	Trưa chiều ngày 11/9
		So sánh (cm)	>BĐ2 36	<BĐ3 20	<BĐ3 25	<BĐ3 35	<BĐ3 50	>BĐ2 30	>BĐ2 10	<BĐ2 10	<BĐ2 30	<BĐ3 20-30	

## Phụ lục 2. Nguy cơ ngập lụt ở các vùng trũng, thấp tại các Quận/ huyện

TT	Tỉnh	Quận/Huyện có nguy cơ ngập lụt
1	Yên Bái	Yên Bái, Trấn Yên, Văn Yên, Văn Trấn, Lục Yên, Yên Bình, Trạm Tấu
2	Bắc Giang	Tp Bắc Giang, Hiệp Hòa, Việt Yên, Lục Ngạn, Lạng Giang, Lục Nam
3	Thái Nguyên	Tp. Thái Nguyên, Tp. Sông Công, Phú Lương, Đồng Hỷ, Phú Bình, Tx. Phổ Yên
4	Bắc Ninh	Tp Bắc Ninh, Yên Phong,
6	Phú Thọ	Tân Sơn, Thanh Sơn, Tam Nông, Yên Lập, Hạ Hòa, Thanh Ba, Cẩm Khê, Lâm Thao, Đoan Hùng.
7	Tuyên Quang	Hàm Yên, Chiêm Hóa, Thành phố Tuyên Quang, Yên Sơn, Sơn Dương
8	Hà Nội	Bãi giữa, ven sông Hồng thuộc các quận Tây Hồ, Long Biên, Hoàn Kiếm, Gia Lâm
9	Ninh Bình	Nho Quan, Gia Viễn, Thành phố Ninh Bình